

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST  
Ngày 05-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH C**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thanh Lịch

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Chí Cốt

Ông Lý Đức Thà

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn H**, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1987; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1964; có vợ là Hoàng Thị X, sinh năm 1986 và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

2. **Hoàng Thị X**, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1986; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn A (đã chết) và bà Nông Thị N, sinh năm 1964; có chồng là Hoàng Văn H, sinh năm 1987 và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

3. **Chu Văn T**, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1987; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu

Văn M (đã chết) và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1945; có vợ là Lục Thị P, sinh năm 1990 và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không.

4. **Lục Thị P**, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1990; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn C, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị K (đã chết); có chồng là Chu Văn T, sinh năm 1987 và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không.

5. **Hoàng Thị V**, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1972; nơi sinh: xã N, huyện H, tỉnh C, nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Nông Thị P (đã chết); có chồng là Hoàng Văn Q, sinh năm 1973 và 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không.

6. **Hoàng Văn D**, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1979; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1945 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1944; có vợ là Hoàng Thị V, sinh năm 1978 và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không.

7. **Trương Văn L**, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1990; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C (đã chết) và bà Trương Thị C, sinh năm 1965; có vợ là Trương Thị H, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

8. **Dương Thị H**, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1988; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S (đã chết) và bà Long Thị L, sinh năm 1960; có chồng là Sầm Văn T, sinh năm 1986 và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Thị X, Chu Văn T, Lục Thị P, Hoàng Thị V, Hoàng Văn D, Trương Văn L, Dương Thị H bị bắt tạm giữ từ ngày 21/10/2021 cho đến ngày 27/10/2021. Sau đó các bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 27/10/2021 đến nay; đều có mặt.

9. **Dương Văn C**, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1985; nơi sinh, nơi cư trú:

Xóm M, xã V, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S (đã chết) và bà Long Thị L, sinh năm 1960; có vợ là Trương Thị N, sinh năm 1985 và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Dương Văn C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 27/10/2021 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Chu Văn T, Lục Thị P, Hoàng Thị V, Trương Văn L:* Bà Nông Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn D, Hoàng Thị X, Dương Văn C, Dương Thị H:* Ông Bé Văn Bắc - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Nùng:* Ông Hứa Văn Linh, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ X, thị trấn G, huyện H, tỉnh C; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 21/10/2021 Hoàng Văn H và Hoàng Thị X (vợ Hồng) đang ở nhà thì có Chu Văn T, Trương Văn L, Hoàng Thị V, Lục Thị P đến nhà chơi. Trương Văn L, Chu Văn T và Hoàng Văn H ngồi ở phòng khách uống nước còn Hoàng Thị V, Lục Thị P và Hoàng Thị X ngồi sưởi lửa dưới bếp. Trong lúc ngồi chơi V, P, X rủ nhau đánh bạc hơn thua bằng tiền mặt, chơi bài bằng hình thức “Chêm” (hay còn gọi là Sáng công). V cầm bộ tú lơ khơ 52 lá bài đã qua sử dụng để trên bàn kê nồi, bếp ga ở sát tường để xuống bàn và cùng nhau đánh bạc.

Thống nhất luật chơi như sau: Dùng bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài để chơi, người chơi thì có người chơi chính và người chơi ké cửa (đánh ké). Người chơi chính là người được chia bài và mở bài, người chơi ké cửa là người đặt số tiền cược của mình xuống cửa chơi của một trong những người chơi chính, không giới hạn số tiền đặt cược. Việc chia bài do những người chơi lần lượt chia theo vòng, trước khi chia bài mỗi người chơi sẽ đặt số tiền cược của mình xuống cửa chơi của mình, tỷ lệ cược là 1:1, ai thắng sẽ nhận được số tiền bằng số tiền đã cược trong ván chơi đó. Mỗi người chơi chính được chia 3 lá bài và mở bài tính điểm. Thứ tự tính điểm từ cao đến thấp như sau: Bài cao nhất là “Sáp” nghĩa là toàn bộ ba lá bài cùng một quân bài, sáp cao nhất là KKK, thấp nhất là AAA;

tiếp đến là “Sáng cống” nghĩa là ba lá bài là các quân đầu người J, Q, K; Sau “Sáng cống” là tính tổng số điểm của ba quân bài được chia, nếu tổng số điểm lên đến hai con số thì tính điểm theo hàng đơn vị cho ván bài đó, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Đối với các lá bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm; lá bài A được tính là 1 điểm; các lá bài còn lại được tính tương ứng với con số ghi trên lá bài. Nếu các bài “Sáng cống” có điểm số ngang nhau thì sẽ được tính theo chất của quân bài theo thứ tự từ cao đến thấp là “Cơ”, “Rô”, “Nhép”, “Píc”. Sau khi xác định được người thắng, sẽ lấy tiền đặt cược của cửa bài thấp nhất cho người thắng, nếu chưa đủ số tiền người thắng đã đặt cược thì lấy tiếp tiền của người thua thứ 2, thứ 3... trả cho đến khi đủ số tiền cho người thắng đã cược. Nếu người thua đặt cược số tiền cao hơn người thắng thì sau khi trả đủ tiền cược cho người điểm số cao nhất, số tiền còn lại sẽ được chia cho người điểm cao thứ 2, thứ 3,...cho đến khi hết số tiền đã đặt cược cho ván đó. Người chơi ké cửa được tính như người chơi chính mình đặt ké cửa. Nếu người thấp điểm nhất đã trả toàn bộ số tiền cho những người thắng nhưng vẫn còn tiền thì sẽ được nhận lại. Trường hợp có bài 0 điểm (theo tiếng địa phương gọi là “sọt”) thì phải bỏ ra số tiền từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng vào trong rổ nhựa màu xanh trên bàn để mua đồ ăn, uống, nếu còn thừa thì để cho chủ nhà trả tiền điện. Việc này do những người chơi cùng thống nhất và tự nguyện bỏ tiền vào, chủ nhà là H và X không yêu cầu và cũng không đòi hỏi.

Lúc đầu V, P và X chơi bài trước, lúc sau L đưa cho H 300.000 đồng để đi mua bia xong L vào chơi cùng, thấy vậy T cũng vào chơi, H sau khi làm xong hết việc nhà thì vào chơi ké cửa của V. Đến khoảng 18h cùng ngày có thêm Hòa tham gia, Hòa mở một cửa chính và ngồi cạnh X. Đến khoảng 19h có thêm D tham gia, D mở một cửa chính và ngồi cạnh P. Khoảng 20h có thêm Chông tham gia, Chông đứng sau D và chơi ké cửa của V và D.

Các bị cáo khai nhận số tiền mang theo và dùng để đánh bạc cụ thể: P có 6.000.000 đồng; D có 1.220.000 đồng; H có 780.000 đồng; H có 542.000 đồng; L có 500.000 đồng; C có 200.000 đồng; X có 100.000 đồng (trong lúc chơi có mượn thêm của C 400.000 đồng, cho V mượn 100.000 đồng); V có 450.000 đồng (nhưng chỉ dùng 50.000 đồng để đánh bạc, 400.000 đồng V để trong ống quần dài bên phải để mua gạo ăn, khi thua hết 50.000 đồng V mượn của C 200.000 đồng, mượn của X 100.000 đồng); T có 40.000 đồng (khi thua hết tiền T mượn của L 500.000 đồng).

Các bị cáo đặt cược số tiền không cố định, tùy mức đặt cược của từng người. P cược ván ít nhất 50.000 đồng, nhiều nhất 700.000 đồng; H cược ván ít nhất 50.000 đồng, nhiều nhất 200.000 đồng; L cược ván ít nhất 50.000 đồng,

nhiều nhất 200.000 đồng; D cược ván ít nhất 20.000 đồng, nhiều nhất 200.000 đồng; X cược ván ít nhất 100.000 đồng, nhiều nhất 200.000 đồng; H cược ván ít nhất 50.000 đồng, nhiều nhất 200.000 đồng; V cược ván ít nhất 10.000 đồng, nhiều nhất 100.000 đồng; C cược ván ít nhất 100.000 đồng, nhiều nhất 200.000 đồng; T cược ván ít nhất 20.000 đồng, nhiều nhất 50.000 đồng.

Các bị cáo đánh bạc từ khoảng 17h đến khoảng 21h30' cùng ngày thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ:

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài (đã qua sử dụng);
- 01 rổ nhựa màu xanh (đã qua sử dụng);
- Số tiền thu trên chiếu bạc: 831.000 đồng;
- Thu dưới gầm bàn giữa chỗ ngồi của X và V số tiền 145.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100 màu đỏ có chữ ngoại quốc;
- Thu giữ trên người các bị cáo số tiền: H 980.000 đồng; D 1.520.000 đồng; V 400.000 đồng; H 42.000 đồng; L 1.212.000 đồng; T 10.000 đồng; P 6.000.000 đồng, (còn X và C đã thua hết tiền nên không thu giữ được tiền trên người).

Tổng số tiền thu giữ là 11.140.000 đồng, quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.740.000 đồng, còn số tiền 400.000 đồng thu trên người bị cáo V và tờ tiền 100 đồng màu đỏ có chữ ngoại quốc V không dùng để đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT- VKSHQ ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Lục Thị P từ 12 (Mười hai) đến 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ;

+ Các bị cáo Hoàng Văn H, Trương Văn L, Hoàng Thị X, Hoàng Thị V, Dương Văn C, Dương Thị H, Hoàng Văn D từ 8 (Tám) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Điều 36 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Chu Văn T từ 6 (Sáu) tháng đến 8 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ;

Khấu trừ thời gian 06 (sáu) ngày bị tạm giữ bằng 18 (mười tám) ngày cải

tạo không giam giữ cho các bị cáo Lục Thị P, Hoàng Văn H, Trương Văn L, Hoàng Thị X, Hoàng Thị V, Chu Văn T, Hoàng Văn D, Dương Thị H, (bị cáo Dương Văn C không bị tạm giữ nên không được tính khấu trừ thời gian cải tạo không giam giữ).

+ Miễn khấu trừ thu nhập và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy tang vật: 01 bộ tú lơ khơ 52 lá bài, 01 rổ nhựa màu xanh đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 10.740.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo V 400.000 đồng và 01 tờ 100 màu đỏ tiền ngoại quốc không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Chu Văn T, Lục Thị P, Hoàng Thị V, Trương Văn L trình bày Luận cứ bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo: Nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc các bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật của các bị cáo còn có sự hạn chế; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lục Thị P, Hoàng Thị V; áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Văn T; xử phạt các bị cáo Lục Thị P, Hoàng Thị V, Chu Văn T hình phạt cải tạo không giam giữ mức thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị; đối với bị cáo Trương Văn L đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo mức thấp nhất.

Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn D, Hoàng Thị X, Dương Văn C, Dương Thị H trình bày Luận cứ bảo vệ quyền lợi cho các bị

cáo: Nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc các bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật của các bị cáo còn có sự hạn chế; quá trình giải quyết vụ án các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị X; áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn D, Dương Văn C; đề nghị xử phạt các bị cáo Hoàng Thị X, Dương Văn C, Hoàng Văn D hình phạt cải tạo không giam giữ mức thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn H và Dương Thị H mức thấp nhất.

Trong phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát không nhất trí với đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo về đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Trương Văn L, Dương Thị H vì các bị cáo trong vụ án này thực hiện cùng hành vi phạm tội, xét về tính chất, mức độ, nhân thân đều có sự tương đồng, xét thấy áp dụng cùng hình phạt cải tạo không giam giữ mới đảm bảo sự công bằng và nghiêm minh, đồng thời giáo dục được trong quần chúng nhân dân; không nhất trí đối với đề nghị của người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 đối với bị cáo Hoàng Văn D về tình tiết bố bị cáo Dòng được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng, bởi lẽ dù đã được giải thích, hướng dẫn nhưng tại phiên tòa bị cáo Dòng vẫn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh; không nhất trí với đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự về tình tiết người phạm tội đầu thú đối với bị cáo Dương Văn C vì sau khi bị bắt quả tang các bị cáo khác khai báo có cả Chồng tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra có giấy triệu tập bị cáo Chồng mới có mặt để khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị như trong phần luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Những người bào chữa và các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận với ý kiến tranh luận của đại diện viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và bị cáo H, X không yêu cầu thu phí, thu tài sản gì đối với các bị cáo trong lần đánh bạc này. Các bị cáo đều xác nhận lời khai của các bị cáo khai tại phiên tòa là đúng sự thật, nhất trí với các bản Luận cứ bào

chữa của những người bào chữa đã trình bày.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo Chu Văn T, Lục Thị P, Hoàng Thị V, Hoàng Văn D, Hoàng Thị X, Dương Văn C mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để sửa chữa sai lầm; các bị cáo Hoàng Văn H, Trương Văn L, Dương Thị H mong Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền ở mức thấp nhất trong khung hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Điều tra viên Công an huyện H; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H, những người bào chữa cho các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:* Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, vật chứng thu được trong vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào từ khoảng 17 giờ ngày 21/10/2021, các bị cáo trong vụ án đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “chém” (hay còn gọi là “Sáng cống”) sát phạt nhau bằng tiền thì bị bắt quả tang vào hồi 21<sup>h</sup> 30’ ngày 21/10/2021, với tổng số tiền dùng để đánh bạc 10.740.000 đồng. Với các vật chứng thu được, cùng sự xác nhận của các bị cáo là những chứng cứ xác định đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:* Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự nhận thức hiểu biết nhất định, nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nhằm thu lợi bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi các bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo rủ nhau tự phát là đồng phạm giản đơn, phạm tội không có tổ chức, nhưng hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi của các bị cáo từ nặng đến nhẹ theo thứ tự: P; D; H, L, H, X, C, V, T tương ứng với số tiền của các bị cáo tham gia vào việc đánh bạc.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*



Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận đề nghị của Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát về việc cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng đối với các bị cáo Chu Văn T ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Tình có bố đẻ là ông Chu Văn M được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba và là thương binh loại A nên bị cáo Tình được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, đối với bị cáo Hoàng Văn D, tại phiên tòa bị cáo trình bày có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến và cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 bản photo có chứng thực Huân chương chiến sĩ giải phóng mang tên Hoàng Văn H. Căn cứ lý lịch bị can, danh chỉ bản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án bố đẻ bị cáo tên là Hoàng Văn V; quá trình xét hỏi bị cáo cũng khẳng định bố đẻ bị cáo tên là Hoàng Văn V, khi làm thủ tục xin tặng Huân chương thì bị nhầm thành tên Hoàng Văn H nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh ông Hoàng Văn H và Hoàng Văn là cùng một người nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa do không có đủ căn cứ để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D.

Đối với bị cáo Dương Văn C, tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo C đã đầu thú tại Cơ quan điều tra sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội. Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Chống trình bày nhận được giấy triệu tập bị cáo mới đến Cơ quan điều tra khai nhận hành vi phạm tội. Do vậy, trong quá trình điều tra sau khi bị các bị cáo khác khai ra và bị triệu tập bị cáo C mới khai nhận hành vi phạm tội của mình chứ không phải bị cáo tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa do không có đủ căn cứ để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C.

[5] Các bị cáo trong vụ án đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Căn cứ vào

tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời, cũng đảm bảo tính nhân văn và sự khoan hồng của pháp luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, những người bào chữa cho các bị cáo về việc áp dụng hình phạt.

[6] Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo Hoàng Thị X, Hoàng Văn H, Lục Thị P, Chu Văn T, Hoàng Thị V, Hoàng Văn D bị tạm giữ 06 (sáu) ngày (từ ngày 21/10/2021 đến 27/10/2021), được quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Do vậy, cần khấu trừ thời gian đã tạm giữ được quy đổi để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo theo quy định.

[7] *Việc xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần xử lý vật chứng như sau:

- 01 rổ nhựa màu xanh (loại nhỏ) là công cụ dùng cho việc thực hiện tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy;
- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài là công cụ dùng cho việc thực hiện tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy.
- Số tiền 10.740.000 đồng (thu trên chiếu bạc, dưới gầm bàn và trên người các bị cáo) dùng vào việc phạm tội, là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước;
- Số tiền 400.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100 tiền nước ngoài của bị cáo V không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo V. Nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về trách nhiệm hình sự:** Tuyên bố các bị cáo Lục Thị P, Hoàng Văn D, Hoàng Thị X, Hoàng Văn H, Chu Văn T, Hoàng Thị V, Trương Văn L, Dương Thị H, Dương Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật

hình sự.

+ Phạt tiền bị cáo Trương Văn L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Phạt tiền bị cáo Dương Thị H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lục Thị P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 21/10/2021 đến 27/10/2021) là 06 (sáu) ngày, quy đổi bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 21/10/2021 đến 27/10/2021) là 06 (sáu) ngày, quy đổi bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (Chín) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Thị X, Hoàng Thị V mỗi bị cáo 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 21/10/2021 đến 27/10/2021) là 06 (sáu) ngày, quy đổi bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo còn phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn C 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51 Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 21/10/2021 đến 27/10/2021) là 06 (sáu) ngày, quy đổi bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Giao các bị cáo Hoàng Thị X, Hoàng Văn H, Lục Thị P, Chu Văn T, Hoàng Thị V, Hoàng Văn D, Dương Văn C cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh C giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát các bị cáo thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

**2. Việc xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 rổ nhựa màu xanh (loại nhỏ) đã qua sử dụng;
- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi “Bộ bài tú lơ khơ thu trên chiếu bạc”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia đánh bạc;
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.740.000đ (Mười triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng);
- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và 01 tờ tiền mệnh giá 100 màu đỏ có chữ ngoại quốc, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

*Xác nhận Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án Dân sự huyện H, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11 ngày 30 tháng 11 năm 2021.*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi người 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

#### **4. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh C;
- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã V;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HSTHA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thanh Lịch**



